

Trung Quốc tôn vinh Trưng Vương

Nhà Triệu do Triệu Đà người huyện Chân Định nước Hán, đóng đô ở Phiên Ngung (nay ở Quảng Đông) lập nên. Nhân lúc nhà Tần suy loạn, giết trưởng lại Tần, chiếm giữ đất Lĩnh Nam, Triệu Đà xưng đế, đòi ngang với nhà Hán, hưởng nước truyền ngôi 100 năm mới mất. Năm 207 TCN, Vua chiếm lấy đất Lâm Ấp và Tượng Quận, tự lập làm Nam Việt Vương.

Nhà Triệu gồm 5 đời, cộng 97 năm (207 - 111 TCN) thì mất về nhà Tây Hán. Nước Việt ta đã thuộc về nhà Hán. Nhà Hán cho Thạch Đái làm Thái Thú 9 quận. (Chế độ nhà Hán lấy châu lãnh quận, trừ hai quận Châu Nhai, Đạm Nhĩ đều ở giữa biển, còn 7 quận thuộc về Giao Châu, Đái làm châu Thái thú. Thời Tây Hán, trụ sở của Thái Thú đặt tại Long Uyên, tức là Long Biên, thời Đông Hán đặt tại Mê Linh tức là Yên Lãng.

Năm 39 CN, đời Hán Quang Vũ Lưu Tú, Kiến Vũ năm thứ 15. Thái thú Giao Chỉ là Tô Định chính sự tham lam tàn bạo, giết Thi Sách là con Lạc tướng ở huyện Châu Duyên cho nên vợ của Thi Sách là Lạc Trắc là con gái của Lạc tướng huyện Mê Linh, thù Định giết chồng mình, mới cùng với em gái là Nhị nổi binh đánh hãm trị sở ở châu. Tô Định chạy về nước. Các quận Nam Hải, Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố đều hưởng ứng, lấy được 65 thành ở Lĩnh Nam, tự lập làm vua, mới xưng là họ Trưng.

Theo dã sử, cuộc khởi nghĩa Trưng Vương có đến hơn 70 tướng lĩnh, trong đó có nhiều thủ lĩnh các nghĩa quân địa phương, hiện còn nhiều đền thờ lập Thành hoàng làng ở miền Bắc Việt Nam và miền Nam Trung Quốc. Đặc biệt, trong số này có nhiều nữ tướng như: Thánh Thiên, Lê Chân, Vương Thị Tiên... Sau khi đánh bại quân Hán, Trưng Vương đã nhận các Nữ tướng làm con, nên các vị này trở thành các Công chúa. Vào thời Hai Bà Trưng (40 -43), ở Việt Nam đã có nhiều chùa và tu sĩ, nhiều Nữ tướng của Hai Bà đã có thời gian tu học ở các chùa, hay xuất gia tu hành như: Tỳ kheo ni Quách A, các Công chúa: Bát Nàn, Thiều Hoa, Vĩnh Huy, Phương Dung, Hương Thảo, Chiêu Dung, Nguyệt Thai, Nguyệt Độ

Ngoài ra còn có các thủ lĩnh người Tày, Nùng và Choang (Quảng Tây) lãnh đạo nhân dân tham gia cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng. các nam tướng như: Đỗ Năng Tế, Hoàng Đạo, Đô Thiên, Nguyễn Tam Trinh...

Năm 41, Nhà Hán thấy họ Trưng xưng vương, dấy quân đánh lấy các thành ấp, các quận biên thùy bị khổ, mới hạ lệnh cho Trường Sa, Hợp Phố và Giao Châu ta sắp sẵn xe thuyền, sửa sang cầu đường, thông các núi khe, chứa thóc lương, cho Mã Viện làm Phục Ba tướng quân, Phù Lạc hầu Lưu Long làm phó sang xâm lược.

Trong lịch sử Trung Quốc, Mã Viện được xem là tướng lãnh tài ba, đã lập nhiều chiến công giúp Hán Quang Vũ Đế thống nhất đế quốc sau thời kỳ loạn Vương Mãng, chinh phục, bình định các bộ tộc xung quanh, trong đó có người Việt ở Giao Chỉ. Ông được biết đến về sự kiên trì và sự tôn trọng của ông đối với đồng nghiệp, bạn bè và thuộc cấp, cũng như tính chấp hành kỷ luật của ông. Con gái của ông sau này đã trở thành hoàng hậu của vua Hán Minh Đế - tức là Minh Đức hoàng hậu.

Hậu Hán Thư, phần "Tây Nam di liệt truyện" chép: Năm thứ 18 (42 CN), Quang Vũ Đế sai Phục Ba tướng quân Mã Viện, Trung lang tướng Lưu Long và Lâu

thuyền tướng quân Đoàn Chí dẫn quân Trường Sa, Quế Dương, Linh Lăng, Thương Ngô hơn vạn người đi thảo phạt.

Đoàn quân bộ tiến vào vùng Đông Bắc Mã Viện tiến theo đường ven biển, san núi làm đường hơn nghìn dặm, đến Lăng Bạc (ở phía tây Tây Nhai của La Thành) đánh nhau với Hai Bà. Quân Nam bấy giờ ô hợp, rất nhiều thủ lĩnh không phục hai vua là đàn bà, lớp tan rã, lớp tự ly khai hoặc đầu hàng quân Hán. Hai Bà thấy thế giặc mạnh lắm, không chống nổi, bèn lui quân về giữ Cấm Khê (sử chép là Kim Khê).

Năm Quý Mão (43), Hai Bà Trưng chống cự lại với quân nhà Hán ở Cấm Khê (nay thuộc huyện Thạch Thất, Hà Nội) thất thế, đều tử trận. Theo truyền thuyết Việt Nam, Hai Bà đã nhảy xuống sông Hát (tức sông Đáy, nay thuộc xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, Hà Nội) tự vẫn để bảo toàn khí tiết.

Còn theo Hậu Hán thư, thì: Vào mùa hè tháng 4 năm 43, Mã Viện phá Giao Chỉ, trăm Trưng Trắc và Trưng Nhị, những kẻ đồng đảng đầu hàng hoặc giải tán. Tiến đánh bọn Đô Dương ở Cửu Chân, phá tan và bắt hàng phục. Bắt hơn 300 kẻ cầm đầu đày sang Linh Lăng (Hồ Nam). Mã Viện đi đến đâu cũng lập quận huyện, xây thành quách và đào sông tưới ruộng để dụ dỗ dân chúng. Năm 44, Mã Viện hoàn tất đàn áp đẫm máu người Việt; quân của ông cũng chết hại rất nhiều, chỉ còn 1 nửa so với lúc xuất phát. Mã Viện thu gom, phá hủy nhiều trống đồng và đúc rồi dựng cột đồng (tương truyền ở trên động Cổ Lâu châu Khâm) làm giới hạn biên giới của nhà Hán, và khắc lên đó dòng chữ thề: "Cột đồng gãy thì Giao Chỉ diệt" (Đồng trụ chiết, Giao Chỉ diệt). Vùng Lĩnh Biểu coi như bình định. Quốc thống lại mất.

Hai Bà Trưng cai trị lãnh thổ vùng Lĩnh Nam của người Việt, tương đương với Bộ Giao Chỉ của nhà Hán trong ba năm. Thời gian cai trị ngắn ngủi và phải mưu tính chuẩn bị chống lại cuộc chiến của nhà Hán khiến Hai Bà Trưng không có hoạt động gì đáng kể trong việc xây dựng lãnh thổ mà mình cai quản.

Sau khi Hai Bà Trưng thất bại, chế độ giao quyền cai quản cấp huyện ở Bộ Giao Chỉ cho các Lạc tướng không còn, quyền lực của các Lạc tướng, Lạc hầu bị thủ tiêu. Theo như cách gọi của sử gia Madrolle thì chế độ bảo hộ chấm dứt, bắt đầu chế độ cai trị trực tiếp. Nhà Hán đặt quan lại cai trị đến cấp huyện.

Từ đây, nước Việt lại bị nhà Hán đô hộ, bắt đầu thời Bắc thuộc lần thứ hai.

Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng được ghi lại trong Đại Nam quốc sử diễn ca như sau:

*Bà Trưng quê ở Châu Phong
Giận người tham bạo thù chồng chẳng quên
Chị em nặng một lời nguyện
Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân
Ngàn Tây nổi áng phong trần
Ầm ầm binh mã xuống gần Long Biên
Hồng quần nhẹ bước chinh yên
Đuổi ngay Tô Định, dẹp yên biên thành
Kinh kỳ đóng cõi Mê Linh
Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta
Ba thu gánh vác sơn hà
Một là báo phục hai là Bá Vương
Uy danh động tới Bắc Phương*

*Hán sai Mã Viện lên đường tấn công
Hồ Tây đua sức vẫy vùng
Nữ nhi địch với anh hùng được sao!
Cấm Khê đến lúc hiểm nghèo
Hai Bà thất thế cùng liều với sông!
Trước là nghĩa, sau là trung
Kể trong lịch sử anh hùng ai hơn.*

Sử gia Lê Văn Hưu nói: Trưng Trắc, Trưng Nhị là đàn bà, hô một tiếng mà các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố, cùng 65 thành ở Lĩnh Ngoại đều hưởng ứng, việc dựng nước xưng vương dễ như trở bàn tay, có thể thấy hình thế đất Việt ta đủ dựng được nghiệp bá vương. Tiếc rằng nối sau họ Triệu cho đến trước họ Ngô, trong khoảng hơn nghìn năm, bọn đàn ông chỉ cúi đầu bó tay, làm tô tử cho người phương Bắc, há chẳng xấu hổ với hai chị em họ Trưng là đàn bà hay sao? Ôi ! Có thể gọi là tự vứt bỏ mình vậy.

Vua Tư. Đức đã nhắc tới hai bà trong Khâm định Việt sử Thông giám cương mục : " Hai Bà Trưng thuộc phái quần thoa, thế mà hăng hái quyết tâm khởi nghĩa, làm chấn động cả triều đình Hán. Dẫu rằng thế lực cô đơn, không gặp thời thế, nhưng cũng đủ làm phấn khởi lòng người, lưu danh sử sách. Kìa những bọn nam tử râu mày mà chịu khép nép làm tô tử người khác, những mặt dày chẳng biết then hay sao?

Hai Bà Trưng được coi là anh hùng dân tộc của Việt Nam và được thờ cúng tại nhiều đền thờ, trong đó lớn nhất là Đền Hát Môn thờ Hai Bà Trưng tại xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, Hà Nội, Đền Đồng Nhân ở quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và Đền Hạ Lô tại thôn Hạ Lô, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, Hà Nội - quê hương của hai bà.

Lý Tế Xuyên viết về việc lập đền thờ hai Bà Trưng trong Việt điện u linh như sau: "Vua Anh Tông nhà Lý, nhân trời đại hạn, khiến thiên sư Tịnh Giới đến đền cầu mưa, quả được mưa, khí mát buốt người. Vua mừng liền qua xem, hốt nhiên ngủ mộng thấy hai thiếu nữ mặt hoa mày liễu, áo lục quần hồng, mào đỏ, thắt lưng, cỡi ngựa sắt theo mưa mà chạy ngang. Vua lấy làm lạ mới hỏi. Đáp rằng: - Thiếp là chị em Nhị Trưng đây, vâng mệnh Thượng đế xuống làm mưa. Vua tỉnh dậy mà cảm, sắc phong trùng tu từ vũ, rồi sắm lễ vật đến tế, sai sứ rước về phía Bắc Đại nội, dựng đền Vũ Sư mà thờ phụng. Sau lại thác mộng cho vua xin lập đền thờ ở làng Cổ Lai, vua nghe theo, sắc phong Trinh Linh Phu Nhân. Năm Trùng Hưng (Trần Nhân Tông) thứ tư, phong bà chị là Chế Thắng phu nhân, năm Hưng Long (Trần Anh Tông) thứ hai mươi mốt, gia thêm hai chữ Thuần Trinh. Lại gia phong thêm cả bà chị và bà em hai chữ Bảo Thuận, thường thường vẫn có linh ứng".

Hiện nay, trên cả nước Việt Nam có 103 nơi thờ Hai Bà Trưng và các tướng lĩnh ở 9 tỉnh, thành phố như: Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hà Nội, Hải Phòng, Thái Bình, Ninh Bình trong đó riêng huyện Mê Linh có 25 di tích ở 13 xã.

Ngoài ra, tại tỉnh Hồ Nam (Trung Quốc) hiện nay vẫn còn miếu thờ Trưng Vương có thể là do những thủ lĩnh bị bắt về đất Hán sau khi khởi nghĩa của Hai Bà

Trưng thất bại lập ra đế tưởng nhớ về quê hương và cũng là thể hiện tinh thần bất khuất của người Việt thời Hai Bà Trưng.

Hai vị danh sỹ Việt Nam là Nguyễn Thực và Ngô Thì Nhậm. đã từng đi sứ sang Trung Quốc, có nhắc lại miếu này trong văn thơ của họ.

Nguyễn Thực người làng Vân Đầm (xã Vân Hà, huyện Đông Anh), đỗ hoàng giáp tiến sỹ khoa thi đình đầu tiên của nhà Lê Trung hưng tại Thăng Long (năm 1595). Ông làm quan đến chức tể tướng tước Lan quận công .Năm 1606 đời Lê Kính Tông, ông làm phó sứ sang cống nhà Minh,. Tới thế kỷ XVIII, Lê Quý Đôn sưu tầm được 10 bài, trong đó có 4 bài làm trong thời gian đi sứ. Trong 4 bài này, có bài Nam hoàn chí Ngũ Lĩnh (về Nam đến rặng núi Ngũ Lĩnh) nói có đền thờ Trưng vương. phía nam dãy núi Ngũ Lĩnh :

Ngũ Lĩnh điêu nghêu trấn Việt thù
Hứa đa cảnh trí chiếm thanh kỳ
Uất thông đông hậu thù thiên cán
Nùng diễm xuân tiền mai nhất chi
Đồng trụ Trưng vương lưu cựu tích
Thạch nhai Trưng tướng phục tòng từ
Phong cương tự cổ phân trung ngoại
Thậm tiền thiên công xảo thiết thi

Dịch:

Núi Ngũ Lĩnh chất ngất trấn ở vùng biên cương đất Việt
Biết bao cảnh trí tươi tắn kỳ lạ
Sau mùa đông ngàn cây tùng xanh um
Trước mùa xuân một nhành mai diễm lệ
Cột đồng còn lưu dấu cũ Trưng Vương
Đường đá nghiêng bên ngôi đền Trưng tướng
Chốn biên cương từ xưa phân rõ trong, ngoài
Rất phục thợ trời sao khéo đặt bày

Tác giả viết bài này khi về tới dãy núi Ngũ Lĩnh ở Trung Quốc, tức dãy núi làm ranh giới hai nước Sở, Việt thời cổ. Sở là khu vực tỉnh Hồ Nam (phía Nam hồ Động Đình) và Việt là khu vực tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây ngày nay. Về tứ thì đây là bài thơ đẹp một cách hồn hậu. Có thể, khi đó là cuối mùa đông nhưng gió xuân đã thổi nên tùng bách vẫn xanh um, mà một bông hoa mai trắng đã nở chào mùa xuân mới đang tới.

Đặc biệt là một chi tiết lịch sử ở câu thứ 5 viết về Trưng Vương ở đây chính là vua bà Trưng Trắc, người đã giành lại độc lập cho đất nước và làm vua trong 3 năm, từ năm 40 đến 43. Cột đồng là muốn nhắc lại việc Mã Viện cướp các trống đồng đất Việt, đúc thành cột dựng ở một số nơi để ghi chiến công (cũng như đem về Trường An đúc ngựa đồng đặt ở cung vua). Còn dấu cũ Trưng Vương, hẳn là dùng để chỉ ngôi đền đã được dựng lên để thờ vị nữ anh hùng của dân Việt. Nói rằng đó là ngôi đền thờ bà Trưng vì còn một chứng cứ nữa. Đó là điều mà hai thế kỷ sau Ngô Thì Nhậm có dịp nhắc lại khi ông đi sứ.

Ngô Thì Nhậm (1746- 1803) quê ở Tả Thanh Oai (tên nôm là làng Tó) nay thuộc huyện Thanh Trì. Năm 1793, ông có đi sứ nhà Thanh, có sáng tác tập Hoàng

Hoa đờ phá là một tập thơ có cả những bức vẽ. Trong tập đó có một bài nhan đề Phân Mao lĩnh (Núi Phân Mao):

Nhất dải thanh sơn Sở, Việt giao
Hoàng Mao dịch lộ nhận Phân Mao
Thiên thư bất tận Hành Sơn Lĩnh
Địa khí hoàng phù Nhạn Trạch Mao
Trưng Trắc kiếm mang khai động phủ
Uy đà quế đố lạc sơn sào
Phong lai giải uẩn tay nam lợi
Vị ứng Hùng Bi vạn nhận cao

Dịch là:

Một dải núi xanh ở nơi giáp giới với Sở và Việt
Trên đường đến trạm Hoàng Mai nhận ra đó là núi Phân Mao
Sách trời định ra không quá núi Hành Sơn
Khí đất làm trôi ngược lông chim nhạn ở Nhạn Trạch
Lưỡi kiếm của bà Trưng mở ra động phủ
Sâu quế của Triệu Đà còn đây trong hang núi
Gió từ tây nam làm nguôi cơn nóng
Coi thường núi Hùng Bi dù cao tới muôn sải
Câu thứ năm nói về bà Trưng Trắc khởi nghĩa.

Nước Sở xưa nay là tỉnh Hồ Nam, nơi giáp với Sở và Việt chính là khu vực giáp ranh giữa tỉnh Hồ Nam và Quảng Đông, Quảng Tây ngày nay

Hồ Động Đình là biên giới của Lĩnh Nam với nhà Hán (phía bắc tỉnh Hồ Nam). Vào thời Hai Bà Trưng, nước ta có tên gọi là Lĩnh Nam, biên giới phía bắc lên tận tới Hồ Động Đình (phía bắc thành phố Hồ Nam, Trung Quốc). Khi Mã Viện cùng Lưu Long, Đoàn Chí thống lĩnh 30 vạn quân tiến đánh Lĩnh Nam, trận đánh đầu tiên chính là ở Hồ Động Đình. Tổng trấn Hồ Động Đình là nữ tướng Phật Nguyệt cô tài dụng binh khiến quân Hán nhiều trận thảm bại ở sông Trường Giang.

Theo sử Trung Quốc chép thì hai bà là "quân phản loạn" và quân Hán bị hai phụ nữ đánh chiếm lấy lại hơn 60 thành trì quả thật là nổi thẹn không nhỏ.

Theo tài liệu giải mật của Hoa kỳ ghi lại biên bản cuộc họp kín tại Bắc Kinh ngày 9 / 7/1971 giữa Thủ tướng Chu Ân Lai và Cố vấn Henry Kissinger.

để sắp xếp chuyến viếng thăm Trung cộng của Tổng thống Nixon (tháng 2/1972)

Trong buổi họp, Chu Ân Lai đã có phát biểu : "Họ (người Việt) là một dân tộc vĩ đại, anh hùng và đáng khâm phục. Hai ngàn năm trước Trung quốc đã xâm lược họ, và Trung quốc đã bị đánh bại. Lại bị đánh bại bởi hai người đàn bà, hai nữ tướng »

Câu chuyện ít được biết đến là Thủ tướng Chu Ân Lai khi sang thăm Việt Nam đã tới Đền thờ Hai Bà Trưng để phúng viếng. Ông nói : "Và khi tôi sang Việt Nam với tư cách là đại diện của nước Trung Hoa mới tôi đã đi thăm viếng Hà Nội, tôi đã đích thân đến tận mộ hai nữ tướng ấy và đặt vòng hoa trên những ngôi mộ để tỏ lòng kính trọng của tôi đối với hai vị nữ anh hùng, họ là những người đã đánh bại tổ tiên chúng tôi là những người bóc lột."

Tuy việc đặt hoa viếng mộ Hai Bà Trưng của Chu Ân Lai không được người dân Việt Nam biết đến nhưng phía Trung Quốc xem đây là "vết son ngoại giao", có phần thừa nhận sự bạo tàn của Mã Viện đàn áp cuộc khởi nghĩa ở Lĩnh Nam vào thời nhà Hán. Sự kiện này được đăng trên tờ Quang Minh nhật báo tháng 7/1964.

Không chỉ Chu Ân Lai, Chủ tịch Trung Quốc khi đó là Mao Trạch Đông cũng hết lời ca ngợi Hai Bà Trưng là những nữ anh hùng vĩ đại.

Việc cùng lúc hai người đứng đầu của nhà nước Trung Quốc hiện đại công nhận Hai Bà Trưng là anh hùng dân tộc của Việt Nam quả là sự lạ, khi các chế độ cầm quyền trước đây tại Trung Quốc luôn nhấn mạnh hai bà là quân phản loạn. »

Lý do chính là vùng đất mà Hai Bà Trưng giải phóng nằm ở vùng đất nam Trường giang, là vùng lãnh thổ xưa của các dân Bách Việt , gần bằng phân nửa lãnh thổ Trung Quốc ngày nay,

Ngày nay vẫn còn rất nhiều miếu thờ Hai Bà Trưng cùng nhiều nữ tướng ở vùng đất Trung Quốc thuộc Lĩnh Nam xưa kia.

Nguyễn Hoạt Tổng hợp

www.vietnamvanhien.org